

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HSST

Ngày: 22-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Đình Nhân

Ông Nguyễn Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 11/02/2019 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Phạm Đình Ngh, sinh ngày: 1979 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 3- thôn An Hiệp- xã L - huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Phạm Đình H(Chết) và bà Đỗ Thị Th(Chết); Anh chị em ruột: 04 người; bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con : Chưa có; Tiền án: Theo bản án số 09/2017/HSST ngày 07/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana- Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Nhân thân: Theo bản án số 06/2014/HSST ngày 29/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana- Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2018 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: 1/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955.

Nơi cư trú: 31 tổ 7- thôn Bắc Hội- xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/Anh Đặng Đức Ch, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Hẻm Quốc lộ 27, tổ 22, thị trấn L - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt tại phiên tòa)

3/Anh Vũ Văn H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Lưu Hữu Phước, tổ 24, Thị trấn L - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan: 1/Ông Lê Thế H, Sinh năm 1955, trú tại: tổ 24, Thị trấn L - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 0h30 ngày 05/9/2018, Phạm Đình Ngh, trú tại: Thôn An Hiệp – xã Liên Hiệp- huyện Đức Trọng– tỉnh Lâm Đồng đi bộ từ nhà mình đến chợ Liên Ngh – huyện Đức Trọng. Khi đi bộ trên đường Phạm Văn Đồng hướng từ Quốc lộ 20 vào khu vực chợ Liên Ngh thì bị cáo Ngh phát hiện chiếc xe mô tô hiệu honda Wave màu đen Biển kiểm soát 20M2- 8790 do ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955, trú tại: Thôn Bắc Hội- xã Hiệp Thạnh- huyện Đức Trọng đang dừng ở bên lề đường, trên xe còn để chìa khóa. Lợi dụng không có ai trông coi, Ngh đến bên chiếc xe mô tô dắt xe ra đường sau đó mở chìa khóa nổ máy và chạy về nhà mình ở xã Liên Hiệp- huyện Đức Trọng cất dấu. Đến khoảng 10h ngày 05/9/2018, Ngh điều khiển chiếc xe để tìm mối tiêu thụ nhưng không được. Trên đường về, bị cáo Ngh bị cơ quan Công an huyện Đức Trọng phát hiện và bắt giữ. Tại cơ quan điều tra, Phạm Đình Ngh đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 76 ngày 7/9/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Trọng xác định 01 xe Honda Wave có giá trị 2.700.000đồng(Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ngoài ra tại cơ quan điều tra, bị cáo còn khai nhận nhiều lần trộm cắp cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 17h30 phút ngày 23/06/2018, Phạm Đình Ngh đi lang thang tại khu vực Quốc lộ 27 Thị trấn Liên Nghĩa - huyện Đức Trọng thì phát hiện 01 chiếc xe đạp Martin 107 màu đỏ dựng trước cửa nhà của ông Đặng Đức Ch, sinh năm 1970, trú tại: Quốc lộ 27, tổ 22, thị trấn Liên Ngh, huyện Đức Trọng. Nảy sinh lòng tham muốn trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nên Ngh quan sát không có ai trông coi, lén lút đến bên chiếc xe rồi dắt chiếc đạp ra ngoài chạy xuống Lô 90, Thị trấn Liên

Nghĩa, huyện Đức Trọng thì bị té. Do đau quá nên Ngh bỏ lại xe và đi về nhà. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 73 ngày 28/08/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đức Trọng xác định 01 xe đạp martin 107 màu trắng có giá trị 2.400.000đồng(Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 00h30 phút ngày 30/06/2018, Phạm Đình Ngh đi lang thang tại khu vực Lô 90 Thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng thì phát hiện 01 chiếc xe đạp Martin 107 màu đỏ dựng phòng trọ của ông Vũ Văn H, sinh năm 1985, trú tại: tổ 24, Thị trấn Liên Nghĩa- huyện Đức Trọng. Nảy sinh lòng tham muốn trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nên Ngh quan sát không có ai trông coi, lén lút đến bên chiếc xe rồi dắt chiếc đạp ra ngoài chạy đến tiệm sửa xe của ông Lê Thế H, sinh năm 1955, trú tại: tổ 24, Thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng bán với giá 80.000đồng. Hiện chiếc xe đã được thu hồi. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 73 ngày 28/08/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đức Trọng xác định 01 xe đạp martin 107 màu trắng có giá trị 150.000đồng(Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngoài ra ngày 28/06/2018, Phạm Đình Ngh đi lang thang tại khu vực Công viên thiếu nhi thuộc thị trấn Liên Ngh, huyện Đức Trọng thì phát hiện 01 chiếc xe đạp Martin 107 màu trắng dựng trong sân một phòng trọ. Nảy sinh lòng tham muốn trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nên Ngh quan sát không có ai trông coi, lén lút đến bên chiếc xe rồi dắt chiếc đạp ra ngoài chạy đến tiệm sửa xe của ông Lê Thế H, sinh năm 1955, trú tại: tổ 24, Thị trấn Liên Nghĩa- huyện Đức Trọng bán với giá 60.000đồng. Hiện chiếc xe đã được thu hồi nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tách ra xử lý sau. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 73 ngày 28/08/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đức Trọng xác định 01 xe đạp martin 107 màu trắng có giá trị 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về tang vật của vụ án gồm: Đối với chiếc xe mô tô hiệu honda Wave màu đen biển kiểm soát 20M2- 8790 Giấy đăng ký xe tên Phan Xuân Quang, sinh năm 1988, trú tại: tổ 9 phường Tc Duyên- Thành phố Thái Nguyên. Ông T khai đã mua lại chiếc xe trên nhưng không cung cấp được giấy tờ mua bán hợp pháp. Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng đã chuyển giao cho chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng chờ xử lý. Và đối với 01 chiếc xe đạp Martin 107 màu trắng bà bị cáo Ngh trộm cắp tại khu vực Công viên thiếu nhi thị trấn Liên Ngh. Hiện chiếc xe đã được thu hồi nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tách ra xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 11/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu là ông Vũ Văn H chiếc xe đạp màu trắng hiệu Martin 107 và ông H không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự. Riêng ông T

yêu cầu bị cáo Ngh bồi thường số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng), và do chiếc xe đạp màu trắng hiệu Martin 107 của ông Ch không thu hồi được nên ông Ch yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng vẫn giữ nguyên bản Cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 14/01/2019 truy tố bị cáo Phạm Đình Ngh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Đình Ngh đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại ông Đặng Đức Ch xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị áp dụng cho bị cáo Phạm Đình Ngh được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Ngh phạm tội hai lần trở lên và phạm tội mới khi chưa được xóa án tích nên đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đình Ngh từ 09 đến 12 tháng tù. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị hại Nguyễn Văn T, Vũ Văn H và Đặng Đức Ch: Các bị hại Vũ Văn H, Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt và ông T yêu cầu bị cáo Ngh bồi thường cho ông số tiền 5.000.000đồng, bị hại Đặng Đức Ch xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo Ngh bồi thường cho ông.

Ý kiến của các bị cáo Phạm Đình Ngh: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo như sau: Vào khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 9 năm 2018, bị cáo Phạm Đình Ngh đã nhiều lần lợi dụng sự sơ hở trong việc trong

coi quản lý tài sản của ông Nguyễn Văn T, Đặng Đức Ch và ông Vũ Văn H lén lút trộm cắp tài sản nhiều lần gồm: 01 xe mô tô hiệu honda Wave màu đen biển kiểm soát 20M2-8790 và 02 chiếc xe đạp màu trắng hiệu Martin 107 của các bị hại. Theo các biên bản định giá tài sản số 69 và số 73 ngày 06/8/2018 và ngày 28/8/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đức Trọng xác định tổng giá trị tài sản mà bị cáo Ngh chiếm đoạt có tổng giá trị là 6.710.000đồng(Sáu triệu bảy trăm mười nghìn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, bản tường trình của các bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Đình Ngh phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: Tội trộm cắp tài sản.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Đình Ngh là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Động cơ mục đích phạm tội là để có tiền tiêu xài cá nhân. Trong thời gian ngắn bị cáo liên tiếp thực hiện nhiều lần trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người dân trên địa bàn huyện Đức Trọng. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt, tương xứng tính chất mức độ của hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngh là người đã thành niên, có sức khỏe nhưng lại không chí thú làm ăn lương thiện mà lại chọn con đường phạm tội thu lợi bất chính để phục vụ cho mục đích cá nhân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị nhiều Tòa án kết án về hành vi phạm tội nhưng bị cáo không chịu cảnh tỉnh bản thân mà lại tiếp tục tham gia nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự 2015. Do bị cáo Ngh phạm tội mới khi chưa được xóa án tích nên áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Ngh.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Ngh. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; một phần tài sản đã

thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, tại phiên tòa bị hại ông Ch xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ngh nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tang vật của vụ án là: 01 xe mô tô hiệu honda Wave màu đen biển kiểm soát 20M2- 8790 và 02 chiếc xe đạp màu trắng hiệu Martin 107. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng đã thu hồi được 01 chiếc xe đạp màu trắng hiệu Martin 107 trả lại cho anh Vũ Văn H, anh H nhận lại chiếc xe đạp và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với 01 chiếc xe đạp màu đỏ hiệu Martin 107 do bị cáo Ngh trộm cắp của anh Đặng Đức Ch bị cáo bị té ngã nên bỏ xe, hiện nay chiếc xe không thu hồi được. Tại phiên tòa bị hại anh Đặng Đức Ch không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu honda Wave màu đen biển kiểm soát 20M2- 8790 do bị cáo Ngh trộm cắp của ông Nguyễn Văn T. Giấy đăng ký xe tên Phan Xuân Quang, sinh năm 1988, trú tại: tổ 9 phường Tc Duyên- Thành phố Thái Nguyên. Ông T khai đã mua lại chiếc xe trên nhưng không có giấy tờ mua bán hợp pháp và ông T cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh là tài sản hợp pháp của ông T nên cần tiếp tục giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng tạm giữ, điều tra và xử lý theo quy định. Và đối với 01 chiếc xe đạp Martin 107 màu trắng bà bị cáo Ngh trộm cắp tại khi cục Công viên thiếu nhi thị trấn Liên Ngh. Hiện chiếc xe đã được thu hồi nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tách ra xử lý sau.

Đối với ông Lê Thế H là người mua lại tài sản là 02 chiếc xe đạp màu trắng hiệu Martin 107 của bị cáo Ngh. Ông Hùng không biết là tài sản do bị cáo Ngh trộm cắp mà có. Khi cơ quan điều tra thông báo ông đã giao nộp lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xử lý đối với ông Lê Thế H.

Do các lần bị cáo Ngh chiếm đoạt tài sản là 02 xe đạp màu trắng hiệu Martin 107 đã mang bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên cần buộc bị cáo Ngh phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 140.000đồng để sung quỹ Nhà nước là hoàn toàn phù hợp, đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 Bộ luật dân sự 2015; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Buộc bị cáo Ngh phải nộp lại số tiền 140.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Ngh có Ngh vụ bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 2.700.000đồng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những phân tích nhận định trên nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Phạm Đình Ngh ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục mình trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo do hoàn cảnh của bị cáo có khó khăn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Ngh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Ngh 12(Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/9/2018.

2.Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo Ngh phải nộp lại số tiền 140.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Ngh có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 2.700.000đồng

Áp dụng khoản 2 Điều 375 Bộ luật Dân sự. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Đình Ngh phải nộp

200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Ngh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại ông Ch có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng các bị hại ông Nguyễn Văn T, ông Vũ Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thế H (được kháng cáo phần có liên quan) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm ./.

Nơi nhận :

- Toà án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện, Công an huyện Đức Trọng;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THA dân sự;
- Bị cáo ;
- Các bị hại ;
- Người có quyền lợi Ngh vụ liên quan ;
- Bộ phận THA phạt tù ;
- Lưu HS, AV

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Sinh